

Số: 07/2010/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 03 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định mức thu cấp đất an táng, cải táng đầu tư có cơ sở hạ tầng**  
**tại nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND&UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP, ngày 25/03/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10, ngày 26/4/2002; Nghị định số 170/2003/NĐ-CP, ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, ngày 09/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP, ngày 25/12/2003; Thông tư số 104/2008/TT-BTC, ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 170/2003/NĐ-CP và Nghị định 75/2008/NĐ-CP của Chính Phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 49/TTr-STC, ngày 10/02/2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định về mức thu cấp đất an táng, cải táng đầu tư có cơ sở hạ tầng tại nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột như sau:

STT	Khu vực Sử dụng - Đối tượng	Đơn vị tính	Mức thu
01	An táng:		
	- Người lớn	đồng/mộ	500.000
	- Trẻ em	đồng/mộ	250.000
02	Cải táng	đồng/mộ	200.000

**Điều 2.** Đối với mức thu cấp đất an táng, cải táng tại các nghĩa trang (được xây dựng từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước) khác tại các huyện, thị xã, thành phố phải lập phương án mức thu cấp đất trình UBND tỉnh quyết định.

Tổ chức, cá nhân tự quyết định giá dịch vụ nghĩa trang do mình cung cấp trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được UBND cấp tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

Giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng với các đơn vị tại địa phương ban hành quy chế hoạt động của các nghĩa trang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều được bãi bỏ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu VT, TCTM.

**(đã ký)**

**Lữ Ngọc Cư**